

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02A/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 04-01 - 2023

V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Xuân Nghi;

2. Bà Đậu Thị Phú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Duy N, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ánh H, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: thôn N, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn xin xét xử vắng mặt và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Duy N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ánh H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 17/7/2017. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, điều kiện sinh sống và làm việc xa cách. Hiện nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị mong muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Quá trình chung sống giữa chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 23/03/2017, sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng theo quy định đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: chị N trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 12/8/2022, bị đơn anh Nguyễn Ánh H trình bày: Anh H thống nhất với lời trình bày của chị N về quá trình kết hôn và mâu thuẫn phát sinh trong quá trình chung sống; các vấn đề về con chung và tài sản chung, nợ chung. Nay chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý; về con chung: Sau khi ly hôn anh đồng ý giao cho chị N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; về cấp dưỡng nuôi con chung: anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng, đến khi con chung đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H, đây là tranh chấp về ly hôn. Anh H có hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Q thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Đặng Duy N và bị đơn anh Nguyễn Ánh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị N và anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị N và anh H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Chị N xin ly hôn với anh H vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Quan hệ con chung:

Xét thấy, hiện tại con chung Nguyễn Ngọc Khánh L hiện đang ở cùng với chị N và sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc các con chung. Vì vậy cần áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị N được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 23/3/2017 là phù hợp. Anh H tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung do chị N mỗi tháng là 1.000.000 đồng, đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Quan hệ tài sản và nợ chung:

Chị N và anh H thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Buộc chị Đặng Duy N phải nộp án phí ly hôn. Anh Nguyễn Ánh H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung để sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Đặng Duy N và bị đơn anh Nguyễn Ánh H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Đặng Duy N ly hôn với anh Nguyễn Ánh H.

3. Về quan hệ con chung: giao cho chị Đặng Duy N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 23/3/2017. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm con, không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản và nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn chị Đặng Duy N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Đặng Duy N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002176, ngày 09/08/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình để sung vào công quỹ Nhà nước. Chị Đặng Duy N đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn anh Nguyễn Ánh H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.